

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005, hiệu lực ngày 01/07/2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006; hiệu lực ngày 01/01/2007;
- Căn cứ Quyết định 213/QĐ-TTg ngày 25/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển DNNN Công ty Giống cây trồng miền Nam thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC);
- Căn cứ nội dung Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam, tổ chức ngày 26/4/2014, với tổng số 115 cổ đông, trong đó hiện diện 49 cổ đông & ủy quyền 66 cổ đông, cổ phần hiện diện 13.167.706 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,19% trên số cổ phần sở hữu 14.992.367 cổ phần đã thông qua các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2013: Doanh thu thuần thực hiện 603,081 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch và tăng 31% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thực hiện 76,999 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và đạt 85% kế hoạch.
2. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2013 như nội dung đã trình Đại hội;
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2013 như nội dung đã trình Đại hội.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2013

(Đơn vị tính: VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 (BC hợp nhất)	77.045.615.540	100%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2013	62.486.254.461	81,10%
a	Trích lập quỹ	16.731.044.461	21,72%
-	Quỹ dự phòng tài chính (5% * LN sau thuế)	(989.447.113)	-1,28%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	11.556.842.331	15,00%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	6.163.649.243	8,00%
b	Thù lao HĐQT và BKS (6 thành viên không kiêm nhiệm)	778.109.000	1,01%
c	Cổ tức 30% VLD	44.977.101.000	58,38%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	14.559.361.079	18,90%

5. Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2013, như sau :

STT	Khoản mục	Tổng số (đồng)	Tổng mức thù lao HĐQT & BKS năm 2013	Ghi chú
1	Doanh thu hợp nhất thực hiện			
2	Lợi nhuận hợp nhất thực hiện sau thuế	76.999.841.534		
3	Lợi nhuận hợp nhất kế hoạch	91.068.698.000	1.366.030.470	NQ ĐHĐCĐ 2013 (3)

4	Lợi nhuận giảm so với kế hoạch	14.068.856.466	190.308.431	
4a	Trong khoảng 10%	9.106.869.800	91.068.698	(4a) x 1%
4b	Trong khoảng 10% -20%	4.961.986.666	99.239.733	(4b) x 2%
			1:175.722.039	(3)-(4)

6. Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư XDCB, mua sắm tài sản cố định năm 2014:

a. KH lợi nhuận năm 2014 toàn công ty (bao gồm các công ty con):

⇓ Công ty mẹ

STT	Nội dung	ĐVT	Mục tiêu 2014
1	Doanh thu	Tỷ	705.165
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	94.411
3	ROE	%	27,97
4	ROA	%	18,28
5	EPS	Đồng	6.297
6	Cổ tức bằng tiền mặt	%	25

(Ghi chú : năm 2014 được ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với DNKHCN)

⇓ Công ty Hợp nhất (bao gồm SSE & NAS)

- Doanh thu hợp nhất : **710 tỷ đồng**
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất : **95 tỷ đồng**

b. Kế hoạch Đầu tư Xây dựng Cơ bản

Vốn đầu tư XDCB thực hiện cho các dự án phân bổ trong năm 2013 là **36.584 triệu đồng**

(ĐVT : triệu đồng)

STT	Tên dự án đầu tư	Đầu tư năm 2014	Nguồn vốn đầu tư
1	Trại GCT Cờ Đỏ	1.914,85	Vốn chủ sở hữu
2	Trại GCT Lâm Hà	75.00	Vốn chủ sở hữu
3	Trung tâm Nghiên cứu GCT Miền Nam (SRC)	1.220,00	Vốn chủ sở hữu
4	Trạm GCT Củ Chi	1.550,00	Vốn chủ sở hữu
5	Trạm GCT Cai Lậy	790.00	Vốn chủ sở hữu
6	Chi nhánh Hà Nội	7.155,00	Vốn chủ sở hữu
7	Chi nhánh Miền Trung	705.00	Vốn chủ sở hữu
8	Chi nhánh Tây Nguyên	290.00	Vốn chủ sở hữu
9	Nhà máy Trà Vinh	14.472,00	Vốn chủ sở hữu + VBCF
10	CVF	1.492,73	Vốn chủ sở hữu
11	Trụ sở chính Công ty	6.920,00	Vốn chủ sở hữu
	Tổng cộng	36.584	

7. Thông qua kế hoạch lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014 (Công ty mẹ):

(Đơn vị tính: VND)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu thuần	705.165.257.792
2	Lợi nhuận trước thuế	99.732.708.792

3	Lợi nhuận sau thuế	94.411.997.818
*	Thù lao HĐQT và BKS (5 thành viên không kiêm nhiệm)	760.000.000
*	Cổ tức 25%VĐL (bằng tiền mặt)	37.480.917.500
4	Lợi nhuận chưa phân phối	56.171.080.318

8. Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và lợi nhuận của Báo cáo hợp nhất năm 2014, với chỉ tiêu LNST là **95 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 như sau:

- Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **1,5%** lợi nhuận sau thuế, tương ứng **95 tỷ đồng LNST kế hoạch * 1,5% = 1,42 tỷ đồng**
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế tăng hoặc giảm so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế như sau:
 - Thù lao được thưởng thêm 1% của phần LNST vượt nếu lợi nhuận sau thuế tăng hơn so với kế hoạch 10%. Nếu lợi nhuận sau thuế giảm hơn so với kế hoạch trong khoảng 10% thì thù lao giảm 1% của phần LNST giảm.
 - Thù lao được thưởng thêm 2% của phần LNST vượt nếu lợi nhuận sau thuế tăng hơn so với kế hoạch trong khoảng trên 10% -20%. Nếu lợi nhuận sau thuế giảm hơn so với kế hoạch trong khoảng trên 10%-20% thì thù lao giảm 2% của phần LNST giảm;
 - Thù lao được thưởng thêm 3% của phần LNST vượt nếu lợi nhuận sau thuế tăng hơn so với kế hoạch trong khoảng trên 20%-30%. Nếu lợi nhuận sau thuế giảm hơn so với kế hoạch trong khoảng trên 20%-30% thì thù lao giảm 3% của phần LNST giảm.
- Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHCĐ thường niên 2014 thông qua.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong những công ty kiểm được ĐHCĐ phê chuẩn để kiểm toán báo cáo tài chính của SSC năm 2014: (danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết) gồm các Công ty Kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Địa chỉ : Lầu 28 , Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG, Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Sunwah 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Địa chỉ : 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH PriceWaterHouseCoopers, Việt Nam, Địa chỉ: Lầu 4, Saigon Tower 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Phê chuẩn ông Hàng Phi Quang, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2014.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết này đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2014 .

* Nơi nhận :

- Thành viên HĐQT, BKS
- Công bố thông tin cho cổ đông
- Lưu NSHC/ Thư ký HĐQT



Hàng Phi Quang